

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2022

Số: 83-1 /QĐ-NKTDTTBC

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai Dự Toán Thu, Chi NSNN Năm 2022
(Điều chỉnh Lần 7, Lần 8)**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ QĐ số 2754/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022(điều chỉnh lần 7);

Căn cứ QĐ số 2949/QĐ-SGDĐT ngày 05/12/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022 (điều chỉnh lần 8).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2022 (điều chỉnh lần 7) và (điều chỉnh lần 8) của trường THPT Năng Khiếu TDTT huyện Bình Chánh (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ, văn phòng và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

-Như điều 1

-Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thiện Đạo

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường THPT NĂNG KHIẾU TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH
 Chương: 422

DỰ TOÁN THU- CHI NSNN NĂM 2022 (ĐIỀU CHỈNH LẦN 7, LẦN 8)

(Kèm theo Quyết định số 2754/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
 Tp. Hồ Chí Minh)

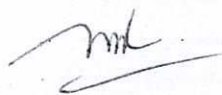
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: *Ngàn đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	4.826.000
1.1	Thu học phí	962.500
	<i>Học phí công lập</i>	<i>962.500</i>
1.2	Thu khác	3.863.500
	<i>Tổ chức bán trú</i>	<i>976.000</i>
	<i>Tổ chức học buổi 2</i>	<i>2.887.500</i>
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	4.826.000
2.1	Chi sự nghiệp từ nguồn thu học phí	962.500
a	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	<i>962.500</i>
	Chi thanh toán cá nhân	212.500
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	190.000
	Chi mua sắm sửa chữa	175.000
	Chi khác	385.000
b	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	-
2.2	Chi sự nghiệp từ nguồn thu khác	3.863.500
a	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	<i>3.863.500</i>
	Chi thanh toán cá nhân	2.511.275
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	772.700
	Chi mua sắm sửa chữa	386.350
	Chi khác	193.175
b	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	-
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	385.000
3.1	Thu học phí	385.000
	<i>Học phí công lập</i>	<i>385.000</i>
3.2	Thu khác	
	<i>Tổ chức dạy buổi hai</i>	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.853.383
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	15.853.383

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.159.001
	<i>Chi thanh toán cá nhân</i>	6.527.201
	<i>Chi nghiệp vụ chuyên môn</i>	1.631.800
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.694.382
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)</i>	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)</i>	

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Mộng Diễm

Ngày 06 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thiện Đạo